TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 259/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Mạch Nguyễn Đan Tr, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu C, thị trấn D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mạch Nguyễn Đan Tr đồng ý trả cho số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Về thời hạn và phương thức thanh trả: Ông Mạch Nguyễn Đan Tr có nghĩa vụ trả cho số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trong 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ông Tr có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 40.000.000đồng (*Bốn mươi triệu đồng)* vào ngày 25/01/2025.
- Lần 02: Ông Tr có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền còn lại 210.000.000đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*) vào ngày 15/4/2025.

Tr hợp ông Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ về số tiền và thời gian trả nợ đã nêu trên cho bà T thì bà T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà mà ông Tr có nghĩa vụ phải thanh toán trong một lần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả lại cho ông Mạch Nguyễn Đan Tr bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH 00537 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng cấp cho ông Mạch Nguyễn Đan Tr và bà Nguyễn Thị Thu H ngày 09/4/2011 đối với thửa đất số 83, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại khu Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước với diện tích 219,37m^2.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mạch Nguyễn Đan Tr phải chịu 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà T không phải chịu, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.580.000 đồng (*Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009528 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào